

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 329 /CV-DT
(V/v: Điều chỉnh thời khoá biểu
học kỳ 2 năm học 2015-2016)

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 11 năm 2015

Kính gửi: Ban Chủ Nhiệm Khoa/ Bộ môn

Căn cứ vào kế hoạch đào tạo học kỳ 2 năm học 2015-2016 của các Khoa/ Bộ môn, Phòng Đào tạo đã xếp thời khoá biểu giảng dạy học kỳ 2 cụ thể như sau:

- Thời gian học: từ 22/02/2016 - 05/06/2016.
- Thời gian thi: từ 06/06/2016 - 26/06/2016.
- Thời gian đăng ký môn học (dự kiến): 30/11/2015 – 27/12/2015.

Phòng Đào tạo kính gửi các Khoa/ BM kế hoạch giảng dạy của từng bộ môn để xem, điều chỉnh (nếu có). Văn bản điều chỉnh phải có xác nhận của Trưởng bộ môn quản lý môn học và phê duyệt của Trưởng Khoa.

Các Khoa/ Bộ môn có kế hoạch giảng dạy hệ vừa làm vừa học tại các trung tâm, đề nghị cung cấp thời gian cụ thể để Phòng Đào tạo xếp lịch phù hợp (tránh trùng giờ hệ chính quy).

Các ý kiến đề xuất, điều chỉnh (nếu có), kính đề nghị Khoa/ Bộ môn gửi (bằng văn bản) về Phòng Đào tạo để tổng hợp, sắp xếp theo nhu cầu và nguồn lực cơ sở vật chất của nhà trường.

Thời gian điều chỉnh thời khoá biểu từ ngày ra thông báo đến hết ngày **25/11/2015**.

Trân trọng thông báo.

PHÒNG ĐÀO TẠO



ThS. Mai Anh Thơ

Nơi nhận:

- Các Khoa/ Bộ môn trực thuộc;
- Lưu: VT, DT.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO
-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU BỘ MÔN/ TRUNG TÂM

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Bộ môn/Trung tâm: Cơ khí công nghệ (CK)

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 22/02/2016 (Tuần 24)

CBGD	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Lớp	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
Môn đã xếp thời khóa biểu												
267	Nguyễn Thị Kiều Hạnh	207100	02		Chi tiết máy	DH14CC	75	2	10	3	RD303	22/02/2016 - 30/05/2016
267	Nguyễn Thị Kiều Hạnh	207100	06		Chi tiết máy	DH14OT	65	2	7	3	RD301	22/02/2016 - 30/05/2016
267	Nguyễn Thị Kiều Hạnh	207101	04		Đồ án chi tiết máy	DH13CC	30	2	1	3	RD301	22/02/2016 - 25/04/2016
324	Vương Thành Tiên	207103	03		Cơ học lý thuyết	DH15CC	75	2	7	3	RD304	22/02/2016 - 30/05/2016
324	Vương Thành Tiên	207103	05		Cơ học lý thuyết	DH15NL	75	2	10	3	RD305	22/02/2016 - 30/05/2016
707	Nguyễn Thị Phương Thảo	207107	01	1	Dung sai và kỹ thuật đo lường	DH14OT	25	2	1	6	R205.1	28/03/2016 - 25/04/2016
323	Vương Đình Bằng	207109	01	1	Kỹ thuật điện	DH14CB	25	2	7	6	P321	02/05/2016 - 30/05/2016
323	Vương Đình Bằng	207109	02		Kỹ thuật điện	DH14CC	75	2	1	3	RD204	28/03/2016 - 25/04/2016
C04	Vũ Bá Xích	207109	05	1	Kỹ thuật điện	DH14OT	25	2	1	6	P321	02/05/2016 - 30/05/2016
702	Nguyễn Lê Tường	207110	01		Kỹ thuật điện tử	DH14OT	100	2	1	3	PV225	22/02/2016 - 21/03/2016
702	Nguyễn Lê Tường	207110	01	1	Kỹ thuật điện tử	DH14OT	25	2	13	3	I3.1	02/05/2016 - 30/05/2016
702	Nguyễn Lê Tường	207110	01	4	Kỹ thuật điện tử	DH14OT	25	2	13	3	I3.2	28/03/2016 - 25/04/2016
855	Nguyễn Hải Đăng	207117	01	1	AutoCAD	DH14CD	25	2	1	6	P331	02/05/2016 - 30/05/2016
855	Nguyễn Hải Đăng	207117	02	1	AutoCAD	DH14CK	25	2	1	6	P331	28/03/2016 - 25/04/2016
855	Nguyễn Hải Đăng	207117	02	2	AutoCAD	DH14CK	25	2	7	6	P331	28/03/2016 - 25/04/2016
855	Nguyễn Hải Đăng	207117	03	2	AutoCAD	DH14NL	25	2	13	3	P331	02/05/2016 - 30/05/2016
319	Phạm Đức Dũng	207122	01		Vẽ cơ khí	DH15CC	80	2	10	3	RD106	22/02/2016 - 25/04/2016
319	Phạm Đức Dũng	207122	02		Vẽ cơ khí	DH15CK	80	2	4	3	RD304	22/02/2016 - 25/04/2016
335	Nguyễn Văn Kiệp	207126	01		Thực tập gia công cắt - gọt	DH14TD	25	2	1	6	CK01	28/03/2016 - 30/05/2016
826	Trần Văn Đông	207127	02		Thực tập gia công hàn - nguội	DH14NL	25	2	7	6	TT.KT1	28/03/2016 - 30/05/2016
483	Nguyễn Thanh Phong	207108	01		Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật	DH15CD	75	3	7	3	RD404	23/02/2016 - 31/05/2016

THỜI KHÓA BIỂU BỘ MÔN/ TRUNG TÂM

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Bộ môn/Trung tâm: Cơ khí công nghệ (CK)

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 22/02/2016 (Tuần 24)

CBGD	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Lớp	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
308	Trần Thị Thanh	207108	02		Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật	DH15OT	75	3	1	3	HD202	23/02/2016 - 31/05/2016
C04	Vũ Bá Xích	207109	02	1	Kỹ thuật điện	DH14CC	25	3	7	6	P321	03/05/2016 - 31/05/2016
323	Vương Đình Bằng	207109	04		Kỹ thuật điện	DH14GB,DH14NL	75	3	4	3	HD204	29/03/2016 - 26/04/2016
C04	Vũ Bá Xích	207109	04	2	Kỹ thuật điện	DH14GB,DH14NL	25	3	1	6	P321	03/05/2016 - 31/05/2016
323	Vương Đình Bằng	207109	05		Kỹ thuật điện	DH14OT	100	3	1	3	HD301	29/03/2016 - 26/04/2016
C04	Vũ Bá Xích	207109	05	3	Kỹ thuật điện	DH14OT	25	3	7	6	P321	29/03/2016 - 26/04/2016
702	Nguyễn Lê Tường	207110	01	1	Kỹ thuật điện tử	DH14OT	25	3	13	3	I3.1	03/05/2016 - 31/05/2016
702	Nguyễn Lê Tường	207110	01	4	Kỹ thuật điện tử	DH14OT	25	3	13	3	I3.2	29/03/2016 - 26/04/2016
855	Nguyễn Hải Đăng	207117	01		AutoCAD	DH14CD	75	3	4	3	HD204	23/02/2016 - 22/03/2016
855	Nguyễn Hải Đăng	207117	01	3	AutoCAD	DH14CD	25	3	7	6	P331	29/03/2016 - 26/04/2016
855	Nguyễn Hải Đăng	207117	03		AutoCAD	DH14NL	50	3	10	3	RD502	23/02/2016 - 22/03/2016
855	Nguyễn Hải Đăng	207117	03	2	AutoCAD	DH14NL	25	3	13	3	P331	03/05/2016 - 31/05/2016
707	Nguyễn Thị Phương Thảo	207121	01		Vật liệu và công nghệ kim loại	DH14CK	80	3	10	3	RD203	23/02/2016 - 26/04/2016
707	Nguyễn Thị Phương Thảo	207121	03		Vật liệu và công nghệ kim loại	DH15NL	75	3	4	3	RD404	23/02/2016 - 26/04/2016
267	Nguyễn Thị Kiều Hạnh	207100	04		Chi tiết máy	DH14CK	75	4	7	3	RD303	24/02/2016 - 01/06/2016
267	Nguyễn Thị Kiều Hạnh	207100	05		Chi tiết máy	DH14NL	75	4	10	3	RD303	24/02/2016 - 01/06/2016
267	Nguyễn Thị Kiều Hạnh	207101	03		Đồ án chi tiết máy	DH13CB	30	4	1	3	RD301	24/02/2016 - 27/04/2016
324	Vương Thành Tiên	207102	02		Cơ học kỹ thuật	DH12OT	65	4	7	6	RD301	24/02/2016 - 27/04/2016
707	Nguyễn Thị Phương Thảo	207107	01	2	Dung sai và kỹ thuật đo lường	DH14OT	25	4	1	6	R205.1	30/03/2016 - 27/04/2016
323	Vương Đình Bằng	207109	01	3	Kỹ thuật điện	DH14CB	25	4	7	6	P321	04/05/2016 - 01/06/2016
C04	Vũ Bá Xích	207109	02	3	Kỹ thuật điện	DH14CC	25	4	1	6	P321	04/05/2016 - 01/06/2016
C04	Vũ Bá Xích	207109	05	4	Kỹ thuật điện	DH14OT	25	4	7	6	P321	30/03/2016 - 27/04/2016
702	Nguyễn Lê Tường	207110	01	2	Kỹ thuật điện tử	DH14OT	25	4	13	3	I3.1	04/05/2016 - 01/06/2016
335	Nguyễn Văn Kiệp	207115	02		Thực tập gia công	DH13CD	20	4	7	6	CK01	24/02/2016 - 27/04/2016
855	Nguyễn Hải Đăng	207117	01	2	AutoCAD	DH14CD	25	4	7	6	P331	30/03/2016 - 27/04/2016
855	Nguyễn Hải Đăng	207117	02		AutoCAD	DH14CK	100	4	4	3	PV400A	24/02/2016 - 23/03/2016
335	Nguyễn Văn Kiệp	207126	03		Thực tập gia công cắt - gọt	DH14TD	25	4	1	6	CK01	30/03/2016 - 01/06/2016

THỜI KHÓA BIỂU BỘ MÔN/ TRUNG TÂM

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Bộ môn/Trung tâm: Cơ khí công nghệ (CK)

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 22/02/2016 (Tuần 24)

CBGD	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Lớp	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
324	Vương Thành Tiên	207103	01		Cơ học lý thuyết	DH14CB	75	5	1	3	HD204	25/02/2016 - 02/06/2016
324	Vương Thành Tiên	207103	06		Cơ học lý thuyết	DH15OT	75	5	10	3	RD305	25/02/2016 - 02/06/2016
707	Nguyễn Thị Phương Thảo	207107	01	3	Dung sai và kỹ thuật đo lường	DH14OT	25	5	1	6	R205.1	31/03/2016 - 28/04/2016
323	Vương Đình Bằng	207109	03	2	Kỹ thuật điện	DH14GN	25	5	7	6	P321	05/05/2016 - 02/06/2016
C04	Vũ Bá Xích	207109	04	3	Kỹ thuật điện	DH14GB,DH14NL	25	5	1	6	P321	05/05/2016 - 02/06/2016
702	Nguyễn Lê Tường	207110	01	2	Kỹ thuật điện tử	DH14OT	25	5	13	3	I3.1	05/05/2016 - 02/06/2016
311	Nguyễn Hồng Phong	207113	01		Sức bền vật liệu	DH13GB	75	5	7	3	RD504	25/02/2016 - 02/06/2016
311	Nguyễn Hồng Phong	207113	02		Sức bền vật liệu	DH14CB	75	5	4	3	RD403	25/02/2016 - 02/06/2016
335	Nguyễn Văn Kiệp	207115	03		Thực tập gia công	DH13CD	20	5	7	6	CK01	25/02/2016 - 28/04/2016
335	Nguyễn Văn Kiệp	207115	06		Thực tập gia công	DH13CD	20	5	1	6	CK01	25/02/2016 - 28/04/2016
855	Nguyễn Hải Đăng	207117	03	1	AutoCAD	DH14NL	25	5	7	6	P331	31/03/2016 - 28/04/2016
826	Trần Văn Đông	207127	06		Thực tập gia công hàn - nguội	DH14CC	25	5	7	6	TT.KT1	31/03/2016 - 02/06/2016
267	Nguyễn Thị Kiều Hạnh	207100	03		Chi tiết máy	DH14CD	75	6	7	3	RD303	26/02/2016 - 03/06/2016
267	Nguyễn Thị Kiều Hạnh	207101	01		Đồ án chi tiết máy	DH13CB	30	6	1	3	RD301	26/02/2016 - 29/04/2016
267	Nguyễn Thị Kiều Hạnh	207101	02		Đồ án chi tiết máy	DH13CB	30	6	10	3	RD301	26/02/2016 - 29/04/2016
310	Đỗ Hữu Toàn	207103	04		Cơ học lý thuyết	DH15CK	80	6	4	3	RD105	26/02/2016 - 03/06/2016
706	Trương Quang Trường	207104	01		Cơ kỹ thuật	CD13CI	110	6	7	3	CT202	26/02/2016 - 03/06/2016
707	Nguyễn Thị Phương Thảo	207107	01		Dung sai và kỹ thuật đo lường	DH14OT	100	6	1	3	PV400A	26/02/2016 - 25/03/2016
707	Nguyễn Thị Phương Thảo	207107	01	4	Dung sai và kỹ thuật đo lường	DH14OT	25	6	7	6	R205.1	01/04/2016 - 29/04/2016
323	Vương Đình Bằng	207109	01		Kỹ thuật điện	DH14CB	75	6	10	3	RD204	01/04/2016 - 29/04/2016
323	Vương Đình Bằng	207109	01	2	Kỹ thuật điện	DH14CB	25	6	1	6	P321	06/05/2016 - 03/06/2016
323	Vương Đình Bằng	207109	03		Kỹ thuật điện	DH14GN	75	6	7	3	RD204	01/04/2016 - 29/04/2016
C04	Vũ Bá Xích	207109	05	2	Kỹ thuật điện	DH14OT	25	6	7	6	P321	06/05/2016 - 03/06/2016
702	Nguyễn Lê Tường	207110	01	3	Kỹ thuật điện tử	DH14OT	25	6	13	3	I3.1	06/05/2016 - 03/06/2016
311	Nguyễn Hồng Phong	207113	03		Sức bền vật liệu	DH14GN	75	6	10	3	HD202	26/02/2016 - 03/06/2016
335	Nguyễn Văn Kiệp	207115	04		Thực tập gia công	DH13CD	20	6	7	6	CK01	26/02/2016 - 29/04/2016
855	Nguyễn Hải Đăng	207117	02	3	AutoCAD	DH14CK	25	6	1	6	P331	01/04/2016 - 29/04/2016

THỜI KHÓA BIỂU BỘ MÔN/ TRUNG TÂM

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Bộ môn/Trung tâm: Cơ khí công nghệ (CK)

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 22/02/2016 (Tuần 24)

CBGD	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Lớp	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
335	Nguyễn Văn Kiệp	207126	02		Thực tập gia công cắt - gọt	DH14TD	25	6	1	6	CK01	01/04/2016 - 03/06/2016
826	Trần Văn Đông	207127	03		Thực tập gia công hàn - nguội	DH14NL	25	6	7	6	TT.KT1	01/04/2016 - 03/06/2016
324	Vương Thành Tiên	207102	01		Cơ học kỹ thuật	DH12CC,DH12CK	60	7	7	6	PV315	27/02/2016 - 30/04/2016
324	Vương Thành Tiên	207103	02		Cơ học lý thuyết	DH14GB	75	7	1	3	PV223	27/02/2016 - 04/06/2016
C04	Vũ Bá Xích	207109	02	2	Kỹ thuật điện	DH14CC	25	7	1	6	P321	07/05/2016 - 04/06/2016
323	Vương Đình Bằng	207109	03	3	Kỹ thuật điện	DH14GN	25	7	7	6	P321	07/05/2016 - 04/06/2016
702	Nguyễn Lê Tường	207110	01	3	Kỹ thuật điện tử	DH14OT	25	7	13	3	I3.1	07/05/2016 - 04/06/2016
335	Nguyễn Văn Kiệp	207115	05		Thực tập gia công	DH13CD	20	7	7	6	CK01	27/02/2016 - 30/04/2016
855	Nguyễn Hải Đăng	207117	02	4	AutoCAD	DH14CK	25	7	7	6	P331	02/04/2016 - 30/04/2016
795	Lê Quang Hiền	207117	05	2	AutoCAD	DH14TD	25	7	1	6	P331	07/05/2016 - 04/06/2016
795	Lê Quang Hiền	207117	05	3	AutoCAD	DH14TD	25	7	7	6	P331	07/05/2016 - 04/06/2016
826	Trần Văn Đông	207127	07		Thực tập gia công hàn - nguội	DH14CC	25	7	7	6	TT.KT1	02/04/2016 - 04/06/2016
483	Nguyễn Thanh Phong	207108	03		Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật	DH15TD	75	8	4	3	RD204	28/02/2016 - 05/06/2016
323	Vương Đình Bằng	207109	03	1	Kỹ thuật điện	DH14GN	25	8	7	6	P321	08/05/2016 - 05/06/2016
C04	Vũ Bá Xích	207109	04	1	Kỹ thuật điện	DH14GB,DH14NL	25	8	1	6	P321	08/05/2016 - 05/06/2016
335	Nguyễn Văn Kiệp	207115	01		Thực tập gia công	DH13CD	20	8	7	6	CK01	28/02/2016 - 01/05/2016
795	Lê Quang Hiền	207117	05		AutoCAD	DH14TD	75	8	7	3	HD201	03/04/2016 - 01/05/2016
795	Lê Quang Hiền	207117	05	1	AutoCAD	DH14TD	25	8	7	6	P331	08/05/2016 - 05/06/2016
483	Nguyễn Thanh Phong	207121	02		Vật liệu và công nghệ kim loại	DH14OT	80	8	1	3	RD404	28/02/2016 - 01/05/2016
826	Trần Văn Đông	207127	04		Thực tập gia công hàn - nguội	DH14NL	25	8	7	6	TT.KT1	03/04/2016 - 05/06/2016

THỜI KHÓA BIỂU BỘ MÔN/ TRUNG TÂM

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Bộ môn/Trung tâm: Cơ khí công nghệ (CK)

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 22/02/2016 (Tuần 24)

CBGD	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Lớp	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
826	Trần Văn Đông	207127	05		Thực tập gia công hàn - nguội	DH14CC	25	8	1	6	TT.KT1	03/04/2016 - 05/06/2016

Lưu ý: Vì không đủ phòng học (Thực hành & Lý thuyết) nên một số môn học phải bố trí vào ngày Chủ Nhật/ Buổi tối. Nếu Thầy/ Cô không thể dạy đề nghị Khoa/ BM gửi công văn hủy không mở môn học trong học kỳ.

TP.HCM, Ngày 16 tháng 11 năm 2015

Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn

THỜI KHÓA BIỂU BỘ MÔN/ TRUNG TÂM

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Bộ môn/Trung tâm: Cơ khí công nghệ (CK)

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 22/02/2016 (Tuần 24)

CBGD	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Lớp	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
Môn đã xếp thời khóa biểu												
867	Nguyễn Huy Bích	207202	02		Cơ lưu chất	DH14CK	75	2	7	3	HD201	22/02/2016 - 25/04/2016
867	Nguyễn Huy Bích	207202	04		Cơ lưu chất	DH14TD	75	2	10	3	HD201	22/02/2016 - 25/04/2016
069	Trần Văn Khanh	207212	01		Công nghệ &TB CB lúa gạo	DH13CC	80	2	4	3	HD203	28/03/2016 - 25/04/2016
069	Trần Văn Khanh	207212	01	3	Công nghệ &TB CB lúa gạo	DH13CC	20	2	7	6	CK11	02/05/2016 - 30/05/2016
314	Bùi Ngọc Hùng	207213	01	1	Kỹ thuật thực phẩm	DH13CC	20	2	1	6	TT.CK1	02/05/2016 - 30/05/2016
483	Nguyễn Thanh Phong	207214	01	1	Máy và thiết bị phân ly	DH13CC	20	2	1	6	CK09.1	02/05/2016 - 30/05/2016
329	Nguyễn Văn Công Chính	207222	01		Kỹ thuật sấy	DH13NL	80	2	7	3	RD106	22/02/2016 - 25/04/2016
867	Nguyễn Huy Bích	207202	03		Cơ lưu chất	DH14CK	75	3	7	3	HD205	23/02/2016 - 26/04/2016
867	Nguyễn Huy Bích	207202	05		Cơ lưu chất	DH15CD	75	3	10	3	HD205	23/02/2016 - 26/04/2016
314	Bùi Ngọc Hùng	207213	01		Kỹ thuật thực phẩm	DH13CC	80	3	10	3	RD105	23/02/2016 - 26/04/2016
314	Bùi Ngọc Hùng	207213	01	2	Kỹ thuật thực phẩm	DH13CC	20	3	1	6	TT.CK1	03/05/2016 - 31/05/2016
314	Bùi Ngọc Hùng	207213	01	3	Kỹ thuật thực phẩm	DH13CC	20	3	7	6	TT.CK1	03/05/2016 - 31/05/2016
483	Nguyễn Thanh Phong	207214	01	2	Máy và thiết bị phân ly	DH13CC	20	3	1	6	CK09.1	03/05/2016 - 31/05/2016
807	Lê Văn Tuấn	207216	01	2	Máy gia công cơ học NSTP	DH13CC	20	3	1	6	CK09.2	03/05/2016 - 31/05/2016
855	Nguyễn Hải Đăng	207217	01		Máy nâng chuyển	DH13CC	100	3	1	3	CT202	23/02/2016 - 26/04/2016
473	Trần Văn Tuấn	207221	01		PP bố trí thí nghiệm & XLSL	DH13CC	100	3	4	3	CT101	23/02/2016 - 26/04/2016
329	Nguyễn Văn Công Chính	207222	01	1	Kỹ thuật sấy	DH13NL	20	3	7	6	CK07.2	03/05/2016 - 31/05/2016
314	Bùi Ngọc Hùng	207202	01		Cơ lưu chất	DH14CC	80	4	10	3	RD106	24/02/2016 - 27/04/2016
069	Trần Văn Khanh	207212	01	4	Công nghệ &TB CB lúa gạo	DH13CC	20	4	7	6	CK11	04/05/2016 - 01/06/2016
483	Nguyễn Thanh Phong	207214	01	3	Máy và thiết bị phân ly	DH13CC	20	4	1	6	CK09.1	04/05/2016 - 01/06/2016
807	Lê Văn Tuấn	207216	01	3	Máy gia công cơ học NSTP	DH13CC	20	4	1	6	CK09.2	04/05/2016 - 01/06/2016
855	Nguyễn Hải Đăng	207217	03		Máy nâng chuyển	DH13NL,DH13TD	100	4	1	3	PV400B	24/02/2016 - 27/04/2016
314	Bùi Ngọc Hùng	207213	01	4	Kỹ thuật thực phẩm	DH13CC	20	5	7	6	TT.CK1	05/05/2016 - 02/06/2016
483	Nguyễn Thanh Phong	207214	01	4	Máy và thiết bị phân ly	DH13CC	20	5	1	6	CK09.1	05/05/2016 - 02/06/2016
329	Nguyễn Văn Công Chính	207216	01		Máy gia công cơ học NSTP	DH13CC	80	5	4	3	RD304	25/02/2016 - 28/04/2016
328	Lê Anh Đức	207219	01		Nhiệt kỹ thuật	DH14OT	80	5	7	3	HD204	25/02/2016 - 02/06/2016

THỜI KHÓA BIỂU BỘ MÔN/ TRUNG TÂM

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Bộ môn/Trung tâm: Cơ khí công nghệ (CK)**Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 22/02/2016 (Tuần 24)**

CBGD	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Lớp	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
483	Nguyễn Thanh Phong	207214	01		Máy và thiết bị phân ly	DH13CC	80	6	4	3	RD404	01/04/2016 - 29/04/2016
807	Lê Văn Tuấn	207216	01	4	Máy gia công cơ học NSTP	DH13CC	20	6	7	6	CK09.2	06/05/2016 - 03/06/2016
328	Lê Anh Đức	207220	01		Nhiệt động lực học kỹ thuật	DH14CC	80	6	7	3	HD203	26/02/2016 - 03/06/2016
329	Nguyễn Văn Công Chính	207222	01	3	Kỹ thuật sấy	DH13NL	20	6	1	6	CK07.2	06/05/2016 - 03/06/2016
318	Nguyễn Văn Xuân	207224	01		Truyền nhiệt và TB trao đổi	DH13CC	100	6	1	3	CT102	26/02/2016 - 03/06/2016
069	Trần Văn Khanh	207212	01	2	Công nghệ &TB CB lúa gạo	DH13CC	20	7	1	6	CK11	07/05/2016 - 04/06/2016
069	Trần Văn Khanh	207212	01	1	Công nghệ &TB CB lúa gạo	DH13CC	20	8	7	6	CK11	08/05/2016 - 05/06/2016
807	Lê Văn Tuấn	207216	01	1	Máy gia công cơ học NSTP	DH13CC	20	8	7	6	CK09.2	08/05/2016 - 05/06/2016
329	Nguyễn Văn Công Chính	207222	01	2	Kỹ thuật sấy	DH13NL	20	8	7	6	CK07.2	08/05/2016 - 05/06/2016
329	Nguyễn Văn Công Chính	207222	01	4	Kỹ thuật sấy	DH13NL	20	8	1	6	CK07.2	08/05/2016 - 05/06/2016
T252	Khoa Phụ Trach Khoa Ck	207225	01		Máy chế biến 1	DH12CC	65	8	1	3	HD205	28/02/2016 - 05/06/2016
T252	Khoa Phụ Trach Khoa Ck	207228	01		Máy chế biến 2	DH12CC	65	8	4	3	HD205	28/02/2016 - 05/06/2016

Lưu ý: Vì không đủ phòng học (Thực hành & Lý thuyết) nên một số môn học phải bố trí vào ngày Chủ Nhật/ Buổi tối. Nếu Thầy/ Cô không thể dạy đề nghị Khoa/ BM gửi công văn hủy không mở môn học trong học kỳ.

TP.HCM, Ngày 16 tháng 11 năm 2015

Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn

THỜI KHÓA BIỂU BỘ MÔN/ TRUNG TÂM

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Bộ môn/Trung tâm: Cơ khí công nghệ (CK)

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 22/02/2016 (Tuần 24)

CBGD	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Lớp	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
Môn đã xếp thời khóa biểu												
325	Nguyễn Hải Triều	207302	01	1	Máy và TB phục vụ chăn nuôi	CD13CI	20	2	7	6	CK10	02/05/2016 - 30/05/2016
317	Võ Văn Thưa	207309	01		Cấu tạo truyền động máy kéo	DH13CK	80	2	10	3	HD204	22/02/2016 - 25/04/2016
317	Võ Văn Thưa	207309	01	4	Cấu tạo truyền động máy kéo	DH13CK	20	2	1	6	CK08	02/05/2016 - 30/05/2016
317	Võ Văn Thưa	207309	02		Cấu tạo truyền động máy kéo	DH13CK	80	2	7	3	HD204	22/02/2016 - 25/04/2016
892	Lê Khỏe Quý	207309	02	2	Cấu tạo truyền động máy kéo	DH13CK	20	2	7	6	CK08	02/05/2016 - 30/05/2016
069	Trần Văn Khanh	207303	01		Máy làm đất	DH13CK	80	3	4	3	RD106	23/02/2016 - 26/04/2016
069	Trần Văn Khanh	207303	01	4	Máy làm đất	DH13CK	20	3	7	6	CK10	29/03/2016 - 26/04/2016
069	Trần Văn Khanh	207303	02		Máy làm đất	DH13CK	80	3	1	3	RD106	23/02/2016 - 26/04/2016
892	Lê Khỏe Quý	207309	02	3	Cấu tạo truyền động máy kéo	DH13CK	20	3	1	6	CK08	03/05/2016 - 31/05/2016
387	Phạm Duy Lam	207312	04		Thực tập bảo dưỡng kỹ thuật 1	DH13CK	25	3	7	6	RD502	29/03/2016 - 31/05/2016
317	Võ Văn Thưa	207313	01		Thực tập bảo dưỡng kỹ thuật 2	CD13CI	25	3	7	6	CK08	29/03/2016 - 31/05/2016
325	Nguyễn Hải Triều	207302	01	2	Máy và TB phục vụ chăn nuôi	CD13CI	20	4	7	6	CK10	04/05/2016 - 01/06/2016
317	Võ Văn Thưa	207309	01	1	Cấu tạo truyền động máy kéo	DH13CK	20	4	7	6	CK08	04/05/2016 - 01/06/2016
892	Lê Khỏe Quý	207309	02	1	Cấu tạo truyền động máy kéo	DH13CK	20	4	1	6	CK08	04/05/2016 - 01/06/2016
315	Đặng Hữu Dũng	207320	01		Sử dụng máy trong nông nghiệp	CD13CI	110	4	7	6	CT201	24/02/2016 - 27/04/2016
315	Đặng Hữu Dũng	207300	01		Anh văn kỹ thuật	DH14CK	75	5	7	3	HD205	25/02/2016 - 28/04/2016
315	Đặng Hữu Dũng	207300	02		Anh văn kỹ thuật	DH14CK	75	5	10	3	HD205	25/02/2016 - 28/04/2016
387	Phạm Duy Lam	207303	02	1	Máy làm đất	DH13CK	20	5	7	6	CK10	31/03/2016 - 28/04/2016
387	Phạm Duy Lam	207303	02	3	Máy làm đất	DH13CK	20	5	1	6	CK10	31/03/2016 - 28/04/2016
317	Võ Văn Thưa	207309	01	2	Cấu tạo truyền động máy kéo	DH13CK	20	5	7	6	CK08	05/05/2016 - 02/06/2016
317	Võ Văn Thưa	207310	01		Sử dụng máy	CD13CI	110	5	7	3	CT201	25/02/2016 - 28/04/2016
856	Kiều Văn Đức	207314	01		Thực tập lái máy	DH13CK	20	5	1	6	CK08	31/03/2016 - 02/06/2016
325	Nguyễn Hải Triều	207302	01		Máy và TB phục vụ chăn nuôi	CD13CI	40	6	10	3	PV319	26/02/2016 - 29/04/2016
387	Phạm Duy Lam	207303	02	4	Máy làm đất	DH13CK	20	6	1	6	CK10	01/04/2016 - 29/04/2016
892	Lê Khỏe Quý	207309	02	4	Cấu tạo truyền động máy kéo	DH13CK	20	6	7	6	CK08	06/05/2016 - 03/06/2016
317	Võ Văn Thưa	207312	02		Thực tập bảo dưỡng kỹ thuật 1	DH13CK	25	6	7	6	HD204	01/04/2016 - 03/06/2016

THỜI KHÓA BIỂU BỘ MÔN/ TRUNG TÂM

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Bộ môn/Trung tâm: Cơ khí công nghệ (CK)**Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 22/02/2016 (Tuần 24)**

CBGD	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Lớp	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
387	Phạm Duy Lam	207312	05		Thực tập bảo dưỡng kỹ thuật 1	DH13CK	25	6	7	6	PV315	01/04/2016 - 03/06/2016
856	Kiều Văn Đức	207314	02		Thực tập lái máy	DH13CK	20	6	1	6	CK08	01/04/2016 - 03/06/2016
069	Trần Văn Khanh	207303	01	1	Máy làm đất	DH13CK	20	7	7	6	CK10	07/05/2016 - 04/06/2016
069	Trần Văn Khanh	207303	01	2	Máy làm đất	DH13CK	20	7	1	6	CK10	02/04/2016 - 30/04/2016
387	Phạm Duy Lam	207313	02		Thực tập bảo dưỡng kỹ thuật 2	CD13CI	25	7	7	6	CK08	02/04/2016 - 04/06/2016
819	Trần Văn Hoàng	207314	03		Thực tập lái máy	DH13CK	20	7	1	6	CK08	02/04/2016 - 04/06/2016
T253	Khoa Phụ Trách Khoa Ck	207316	01		Máy canh tác	DH12CK	65	7	1	3	HD202	27/02/2016 - 04/06/2016
069	Trần Văn Khanh	207303	01	3	Máy làm đất	DH13CK	20	8	1	6	CK10	03/04/2016 - 01/05/2016
387	Phạm Duy Lam	207303	02	2	Máy làm đất	DH13CK	20	8	7	6	CK10	03/04/2016 - 01/05/2016
317	Võ Văn Thừa	207309	01	3	Cấu tạo truyền động máy kéo	DH13CK	20	8	7	6	CK08	08/05/2016 - 05/06/2016
317	Võ Văn Thừa	207312	01		Thực tập bảo dưỡng kỹ thuật 1	DH13CK	25	8	1	6	CK08	03/04/2016 - 05/06/2016
387	Phạm Duy Lam	207312	03		Thực tập bảo dưỡng kỹ thuật 1	DH13CK	25	8	1	6	RD106	03/04/2016 - 05/06/2016
T253	Khoa Phụ Trách Khoa Ck	207321	01		Đồ án máy canh tác	DH12CK	65	8	1	6	HD202	28/02/2016 - 05/06/2016

Lưu ý: Vì không đủ phòng học (Thực hành & Lý thuyết) nên một số môn học phải bố trí vào ngày Chủ Nhật/ Buổi tối. Nếu Thầy/ Cô không thể dạy đề nghị Khoa/ BM gửi công văn hủy không mở môn học trong học kỳ.

TP.HCM, Ngày 16 tháng 11 năm 2015

Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn

THỜI KHÓA BIỂU BỘ MÔN/ TRUNG TÂM

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Bộ môn/Trung tâm: Cơ khí công nghệ (CK)

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 22/02/2016 (Tuần 24)

CBGD	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Lớp	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
Môn đã xếp thời khóa biểu												
C01	Nguyễn Thành Trung	207402	01	3	Kỹ thuật lạnh	DH13NL	20	2	1	6	CK03.3	02/05/2016 - 30/05/2016
230	Nguyễn Nam Quyền	207404	01	1	Kỹ thuật điều hòa không khí	DH13NL	20	2	7	6	CK03.3	02/05/2016 - 30/05/2016
T84	Nguyễn Văn Lành	207408	01	3	Năng lượng mặt trời và s.khối	DH13CK	20	2	7	6	CK07.2	02/05/2016 - 30/05/2016
649	Nguyễn Thanh Dũng	207416	01	1	Thiết bị lạnh	DH13CC	20	2	1	6	CK03.1	02/05/2016 - 30/05/2016
057	Nguyễn Thanh Hào	207416	02		Thiết bị lạnh	DH13CK	60	2	1	3	PV219	28/03/2016 - 25/04/2016
057	Nguyễn Thanh Hào	207416	03		Thiết bị lạnh	DH13TD	75	2	4	3	RD303	28/03/2016 - 25/04/2016
649	Nguyễn Thanh Dũng	207416	03	2	Thiết bị lạnh	DH13TD	25	2	7	6	CK03.2	02/05/2016 - 30/05/2016
441	Lê Quang Giảng	207417	01	2	Thiết bị trao đổi nhiệt	DH13NL	20	2	7	6	CK07.1	02/05/2016 - 30/05/2016
T253	Khoa Phụ Trách Khoa Ck	207422	01		Thiết bị lạnh	DH12NL	65	2	10	3	RD501	22/02/2016 - 30/05/2016
057	Nguyễn Thanh Hào	207402	01		Kỹ thuật lạnh	DH13NL	80	3	10	3	RD204	23/02/2016 - 26/04/2016
C01	Nguyễn Thành Trung	207402	01	2	Kỹ thuật lạnh	DH13NL	20	3	7	6	CK03.1	03/05/2016 - 31/05/2016
230	Nguyễn Nam Quyền	207404	01	2	Kỹ thuật điều hòa không khí	DH13NL	20	3	7	6	CK03.3	03/05/2016 - 31/05/2016
230	Nguyễn Nam Quyền	207404	01	4	Kỹ thuật điều hòa không khí	DH13NL	20	3	1	6	CK03.3	03/05/2016 - 31/05/2016
649	Nguyễn Thanh Dũng	207416	02	1	Thiết bị lạnh	DH13CK	20	3	1	6	CK03.1	03/05/2016 - 31/05/2016
649	Nguyễn Thanh Dũng	207416	03	3	Thiết bị lạnh	DH13TD	25	3	7	6	CK03.2	03/05/2016 - 31/05/2016
441	Lê Quang Giảng	207417	01		Thiết bị trao đổi nhiệt	DH13NL	80	3	7	3	RD106	23/02/2016 - 26/04/2016
441	Lê Quang Giảng	207417	01	1	Thiết bị trao đổi nhiệt	DH13NL	20	3	7	6	CK07.1	03/05/2016 - 31/05/2016
867	Nguyễn Huy Bích	207408	01		Năng lượng mặt trời và s.khối	DH13CK	60	4	7	3	HD204	24/02/2016 - 27/04/2016
C02	Nguyễn Hữu Hòa	207408	01	2	Năng lượng mặt trời và s.khối	DH13CK	20	4	1	6	CK07.2	30/03/2016 - 27/04/2016
867	Nguyễn Huy Bích	207408	02		Năng lượng mặt trời và s.khối	DH13NL	60	4	10	3	HD204	24/02/2016 - 27/04/2016
C02	Nguyễn Hữu Hòa	207408	02	02	Năng lượng mặt trời và s.khối	DH13NL	20	4	7	6	CK07.2	04/05/2016 - 01/06/2016
C02	Nguyễn Hữu Hòa	207408	02	2	Năng lượng mặt trời và s.khối	DH13NL	20	4	1	6	CK07.2	04/05/2016 - 01/06/2016
T84	Nguyễn Văn Lành	207408	02	3	Năng lượng mặt trời và s.khối	DH13NL	20	4	7	6	CK07.1	04/05/2016 - 01/06/2016
649	Nguyễn Thanh Dũng	207416	01	3	Thiết bị lạnh	DH13CC	20	4	1	6	CK03.1	04/05/2016 - 01/06/2016
441	Lê Quang Giảng	207431	01		Truyền nhiệt	DH14NL	65	4	7	3	RD101	24/02/2016 - 01/06/2016
C01	Nguyễn Thành Trung	207402	01	4	Kỹ thuật lạnh	DH13NL	20	5	1	6	CK03.2	05/05/2016 - 02/06/2016

THỜI KHÓA BIỂU BỘ MÔN/ TRUNG TÂM

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Bộ môn/Trung tâm: Cơ khí công nghệ (CK)

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 22/02/2016 (Tuần 24)

CBGD	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Lớp	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
649	Nguyễn Thanh Dũng	207416	01	4	Thiết bị lạnh	DH13CC	20	5	1	6	CK03.1	05/05/2016 - 02/06/2016
441	Lê Quang Giảng	207417	01	3	Thiết bị trao đổi nhiệt	DH13NL	20	5	7	6	CK07.1	05/05/2016 - 02/06/2016
057	Nguyễn Thanh Hào	207404	01		Kỹ thuật điều hòa không khí	DH13NL	80	6	7	3	HD305	26/02/2016 - 29/04/2016
T84	Nguyễn Văn Lành	207406	01		Lò hơi công nghiệp	DH13NL	65	6	10	3	RD102	26/02/2016 - 29/04/2016
649	Nguyễn Thanh Dũng	207416	02	2	Thiết bị lạnh	DH13CK	20	6	1	6	CK03.1	06/05/2016 - 03/06/2016
441	Lê Quang Giảng	207417	01	4	Thiết bị trao đổi nhiệt	DH13NL	20	6	7	6	CK07.1	06/05/2016 - 03/06/2016
C01	Nguyễn Thành Trung	207402	01	1	Kỹ thuật lạnh	DH13NL	20	7	7	6	CK03.2	07/05/2016 - 04/06/2016
230	Nguyễn Nam Quyền	207404	01	3	Kỹ thuật điều hòa không khí	DH13NL	20	7	1	6	CK03.3	07/05/2016 - 04/06/2016
C02	Nguyễn Hữu Hòa	207408	01	1	Năng lượng mặt trời và s.khối	DH13CK	20	7	7	6	CK07.2	02/04/2016 - 30/04/2016
057	Nguyễn Thanh Hào	207416	01		Thiết bị lạnh	DH13CC	80	7	1	3	RD503	02/04/2016 - 30/04/2016
649	Nguyễn Thanh Dũng	207416	01	2	Thiết bị lạnh	DH13CC	20	7	7	6	CK03.1	07/05/2016 - 04/06/2016
649	Nguyễn Thanh Dũng	207416	02	3	Thiết bị lạnh	DH13CK	20	7	1	6	CK03.1	07/05/2016 - 04/06/2016
T253	Khoa Phụ Trách Khoa Ck	207421	01		Cơ sở nhiệt lạnh	DH12NL	65	7	7	6	RD502	27/02/2016 - 30/04/2016
329	Nguyễn Văn Công Chính	207424	01		Thiết bị sấy	DH12NL	65	7	1	3	RD302	27/02/2016 - 04/06/2016
649	Nguyễn Thanh Dũng	207416	03	1	Thiết bị lạnh	DH13TD	25	8	1	6	CK03.2	08/05/2016 - 05/06/2016

Lưu ý: Vì không đủ phòng học (Thực hành & Lý thuyết) nên một số môn học phải bố trí vào ngày Chủ Nhật/ Buổi tối. Nếu Thầy/ Cô không thể dạy đề nghị Khoa/ BM gửi công văn huỷ không mở môn học trong học kỳ.

TP.HCM, Ngày 16 tháng 11 năm 2015

Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn

THỜI KHÓA BIỂU BỘ MÔN/ TRUNG TÂM

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Bộ môn/Trung tâm: Cơ khí công nghệ (CK)

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 22/02/2016 (Tuần 24)

CBGD	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Lớp	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
Môn đã xếp thời khóa biểu												
1030	Nguyễn Võ Ngọc Thanh	207501	02	1	Cảm biến trong điều khiển	DH13TD	25	2	13	3	R205.2	02/05/2016 - 30/05/2016
1030	Nguyễn Võ Ngọc Thanh	207502	01	2	Cơ sở điều khiển tự động	DH14TD	25	2	7	6	P331	02/05/2016 - 30/05/2016
313	Lê Văn Bạ	207503	01	1	Kỹ thuật đo lường, cảm biến	DH13TD	25	2	7	6	I3.1	28/03/2016 - 25/04/2016
329	Nguyễn Văn Công Chính	207504	02	1	Kỹ thuật TĐ khí nén & thủy lực	DH13CK	20	2	1	6	I3.1	02/05/2016 - 30/05/2016
743	Đào Duy Vinh	207505	01		Kỹ thuật vi điều khiển	DH13CD	75	2	10	3	CT102	22/02/2016 - 25/04/2016
743	Đào Duy Vinh	207505	01	1	Kỹ thuật vi điều khiển	DH13CD	20	2	7	6	R205.1	02/05/2016 - 30/05/2016
743	Đào Duy Vinh	207505	02	4	Kỹ thuật vi điều khiển	DH13CD	15	2	1	6	R205.1	02/05/2016 - 30/05/2016
639	Bùi Chấn Thanh	207509	01	1	Mô phỏng và mô hình hệ thống	DH13TD	25	2	13	3	R205.1	02/05/2016 - 30/05/2016
835	Nguyễn Đăng Khoa	207510	01	1	Điện tử công suất	DH13CD	20	2	7	6	R205.2	02/05/2016 - 30/05/2016
835	Nguyễn Đăng Khoa	207510	02	4	Điện tử công suất	DH13CD	15	2	1	6	R205.2	02/05/2016 - 30/05/2016
313	Lê Văn Bạ	207513	01	3	Đo lường và TĐ hóa TB lạnh	DH13TD	25	2	1	6	CK03.2	02/05/2016 - 30/05/2016
313	Lê Văn Bạ	207522	01		Thực tập ĐK-LT giao tiếp MT	DH13TD	20	2	7	6	P331	22/02/2016 - 21/03/2016
735	Trần Thị Kim Ngà	207525	03		Xử lý tín hiệu số	DH13TD	75	2	1	3	RD503	22/02/2016 - 25/04/2016
313	Lê Văn Bạ	207501	01		Cảm biến trong điều khiển	DH13TD	75	3	1	3	RD404	29/03/2016 - 26/04/2016
313	Lê Văn Bạ	207501	01	1	Cảm biến trong điều khiển	DH13TD	25	3	1	6	R205.2	03/05/2016 - 31/05/2016
1030	Nguyễn Võ Ngọc Thanh	207501	02	1	Cảm biến trong điều khiển	DH13TD	25	3	13	3	R205.2	03/05/2016 - 31/05/2016
1030	Nguyễn Võ Ngọc Thanh	207502	01	3	Cơ sở điều khiển tự động	DH14TD	25	3	7	6	P331	03/05/2016 - 31/05/2016
313	Lê Văn Bạ	207503	01	2	Kỹ thuật đo lường, cảm biến	DH13TD	25	3	7	6	I3.2	29/03/2016 - 26/04/2016
329	Nguyễn Văn Công Chính	207504	02	2	Kỹ thuật TĐ khí nén & thủy lực	DH13CK	20	3	1	6	I3.2	03/05/2016 - 31/05/2016
743	Đào Duy Vinh	207505	01	2	Kỹ thuật vi điều khiển	DH13CD	20	3	7	6	R205.1	03/05/2016 - 31/05/2016
743	Đào Duy Vinh	207505	02		Kỹ thuật vi điều khiển	DH13CD	75	3	1	3	RD303	23/02/2016 - 26/04/2016
639	Bùi Chấn Thanh	207509	01	1	Mô phỏng và mô hình hệ thống	DH13TD	25	3	13	3	R205.1	03/05/2016 - 31/05/2016
835	Nguyễn Đăng Khoa	207510	01	2	Điện tử công suất	DH13CD	20	3	7	6	R205.2	03/05/2016 - 31/05/2016
743	Đào Duy Vinh	207516	01	1	PLC & ứng dụng	DH13CD	20	3	1	6	R205.1	03/05/2016 - 31/05/2016
743	Đào Duy Vinh	207516	02		PLC & ứng dụng	DH13CD	75	3	4	3	RD303	23/02/2016 - 26/04/2016
T119	Đặng Ngọc Toàn	207516	04		PLC & ứng dụng	DH13TD	50	3	4	3	RD501	23/02/2016 - 26/04/2016

THỜI KHÓA BIỂU BỘ MÔN/ TRUNG TÂM

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Bộ môn/Trung tâm: Cơ khí công nghệ (CK)

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 22/02/2016 (Tuần 24)

CBGD	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Lớp	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
T119	Đặng Ngọc Toàn	207516	04	2	PLC & ứng dụng	DH13TD	25	3	13	3	R205.1	29/03/2016 - 26/04/2016
313	Lê Văn Bận	207522	05		Thực tập ĐK-LT giao tiếp MT	DH13TD	20	3	7	6	P331	23/02/2016 - 22/03/2016
735	Trần Thị Kim Ngà	207525	01		Xử lý tín hiệu số	DH13CD	75	3	10	3	RD304	23/02/2016 - 26/04/2016
735	Trần Thị Kim Ngà	207525	02		Xử lý tín hiệu số	DH13CD	75	3	7	3	RD304	23/02/2016 - 26/04/2016
T253	Khoa Phụ Trách Khoa Ck	207529	01		KT lập trình ĐKTD quá trình	DH12TD	80	3	7	6	RD504	23/02/2016 - 31/05/2016
1030	Nguyễn Võ Ngọc Thanh	207501	02	2	Cảm biến trong điều khiển	DH13TD	25	4	13	3	R205.2	04/05/2016 - 01/06/2016
313	Lê Văn Bận	207503	01	3	Kỹ thuật đo lường, cảm biến	DH13TD	25	4	7	6	I3.1	30/03/2016 - 27/04/2016
329	Nguyễn Văn Công Chính	207504	01	1	Kỹ thuật TĐ khí nén & thủy lực	DH13CC	20	4	7	6	I3.1	04/05/2016 - 01/06/2016
329	Nguyễn Văn Công Chính	207504	02		Kỹ thuật TĐ khí nén & thủy lực	DH13CK	80	4	10	3	HD205	24/02/2016 - 27/04/2016
329	Nguyễn Văn Công Chính	207504	02	3	Kỹ thuật TĐ khí nén & thủy lực	DH13CK	20	4	1	6	I3.2	04/05/2016 - 01/06/2016
743	Đào Duy Vinh	207505	01	3	Kỹ thuật vi điều khiển	DH13CD	20	4	7	6	R205.1	04/05/2016 - 01/06/2016
639	Bùi Chấn Thanh	207509	01	2	Mô phỏng và mô hình hệ thống	DH13TD	25	4	13	3	R205.1	04/05/2016 - 01/06/2016
835	Nguyễn Đăng Khoa	207510	01	3	Điện tử công suất	DH13CD	20	4	7	6	R205.2	04/05/2016 - 01/06/2016
1031	Cao Đức Lợi	207512	02	2	Đo lường & Đ.khiển bằngmáytính	DH13TD	25	4	13	3	P331	04/05/2016 - 01/06/2016
313	Lê Văn Bận	207513	01	1	Đo lường và TĐ hóa TB lạnh	DH13TD	25	4	7	6	CK03.2	04/05/2016 - 01/06/2016
743	Đào Duy Vinh	207516	01	2	PLC & ứng dụng	DH13CD	20	4	1	6	R205.1	04/05/2016 - 01/06/2016
743	Đào Duy Vinh	207516	02	3	PLC & ứng dụng	DH13CD	20	4	7	6	R205.2	30/03/2016 - 27/04/2016
T119	Đặng Ngọc Toàn	207516	03	1	PLC & ứng dụng	DH13TD	25	4	1	6	R205.2	04/05/2016 - 01/06/2016
795	Lê Quang Hiền	207521	01		Thực tập nhà máy	DH12TD	80	4	7	6	TT.CK2	04/05/2016 - 01/06/2016
313	Lê Văn Bận	207522	03		Thực tập ĐK-LT giao tiếp MT	DH13TD	20	4	7	6	P331	24/02/2016 - 23/03/2016
313	Lê Văn Bận	207501	01	2	Cảm biến trong điều khiển	DH13TD	25	5	1	6	R205.2	05/05/2016 - 02/06/2016
1030	Nguyễn Võ Ngọc Thanh	207501	02	2	Cảm biến trong điều khiển	DH13TD	25	5	13	3	R205.2	05/05/2016 - 02/06/2016
329	Nguyễn Văn Công Chính	207504	01		Kỹ thuật TĐ khí nén & thủy lực	DH13CC	80	5	1	3	RD304	25/02/2016 - 28/04/2016
329	Nguyễn Văn Công Chính	207504	01	2	Kỹ thuật TĐ khí nén & thủy lực	DH13CC	20	5	7	6	I3.1	05/05/2016 - 02/06/2016
329	Nguyễn Văn Công Chính	207504	02	4	Kỹ thuật TĐ khí nén & thủy lực	DH13CK	20	5	1	6	I3.2	05/05/2016 - 02/06/2016
743	Đào Duy Vinh	207505	01	4	Kỹ thuật vi điều khiển	DH13CD	15	5	7	6	R205.1	05/05/2016 - 02/06/2016
743	Đào Duy Vinh	207505	03		Kỹ thuật vi điều khiển	DH13TD	75	5	13	3	RD106	25/02/2016 - 28/04/2016

THỜI KHÓA BIỂU BỘ MÔN/ TRUNG TÂM

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Bộ môn/Trung tâm: Cơ khí công nghệ (CK)

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 22/02/2016 (Tuần 24)

CBGD	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Lớp	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
743	Đào Duy Vinh	207505	03	1	Kỹ thuật vi điều khiển	DH13TD	25	5	7	6	R205.2	31/03/2016 - 28/04/2016
639	Bùi Chấn Thanh	207509	01	2	Mô phỏng và mô hình hệ thống	DH13TD	25	5	13	3	R205.1	05/05/2016 - 02/06/2016
835	Nguyễn Đăng Khoa	207510	01	4	Điện tử công suất	DH13CD	15	5	7	6	R205.2	05/05/2016 - 02/06/2016
1031	Cao Đức Lợi	207512	02	2	Đo lường & Đ.khiển bằngmáytính	DH13TD	25	5	13	3	P331	05/05/2016 - 02/06/2016
313	Lê Văn Bận	207513	01		Đo lường và TĐ hóa TB lạnh	DH13TD	75	5	4	3	HD205	31/03/2016 - 28/04/2016
743	Đào Duy Vinh	207516	01	3	PLC & ứng dụng	DH13CD	20	5	1	6	R205.1	05/05/2016 - 02/06/2016
313	Lê Văn Bận	207522	02		Thực tập ĐK-LT giao tiếp MT	DH13TD	20	5	1	6	P331	25/02/2016 - 24/03/2016
313	Lê Văn Bận	207527	01		Kỹ thuật ĐKTĐ quá trình	DH12TD	80	5	10	3	RD106	25/02/2016 - 02/06/2016
313	Lê Văn Bận	207501	01	3	Cảm biến trong điều khiển	DH13TD	25	6	1	6	R205.2	06/05/2016 - 03/06/2016
329	Nguyễn Văn Công Chính	207504	01	3	Kỹ thuật TĐ khí nén & thủy lực	DH13CC	20	6	7	6	I3.1	06/05/2016 - 03/06/2016
743	Đào Duy Vinh	207505	02	1	Kỹ thuật vi điều khiển	DH13CD	20	6	7	6	R205.1	06/05/2016 - 03/06/2016
743	Đào Duy Vinh	207505	03	2	Kỹ thuật vi điều khiển	DH13TD	25	6	7	6	R205.2	01/04/2016 - 29/04/2016
743	Đào Duy Vinh	207505	03	3	Kỹ thuật vi điều khiển	DH13TD	25	6	13	3	R205.2	06/05/2016 - 03/06/2016
639	Bùi Chấn Thanh	207509	01	3	Mô phỏng và mô hình hệ thống	DH13TD	25	6	13	3	R205.1	06/05/2016 - 03/06/2016
835	Nguyễn Đăng Khoa	207510	01		Điện tử công suất	DH13CD	75	6	1	3	HD202	26/02/2016 - 29/04/2016
835	Nguyễn Đăng Khoa	207510	02		Điện tử công suất	DH13CD	75	6	4	3	HD202	26/02/2016 - 29/04/2016
835	Nguyễn Đăng Khoa	207510	02	1	Điện tử công suất	DH13CD	20	6	7	6	R205.2	06/05/2016 - 03/06/2016
1031	Cao Đức Lợi	207512	02	1	Đo lường & Đ.khiển bằngmáytính	DH13TD	25	6	13	3	P331	06/05/2016 - 03/06/2016
743	Đào Duy Vinh	207516	01	4	PLC & ứng dụng	DH13CD	15	6	1	6	R205.1	06/05/2016 - 03/06/2016
T119	Đặng Ngọc Toàn	207516	03		PLC & ứng dụng	DH13TD	75	6	4	3	HD203	26/02/2016 - 29/04/2016
T119	Đặng Ngọc Toàn	207516	04	2	PLC & ứng dụng	DH13TD	25	6	13	3	R205.1	01/04/2016 - 29/04/2016
313	Lê Văn Bận	207501	02		Cảm biến trong điều khiển	DH13TD	50	7	4	3	PV400B	02/04/2016 - 30/04/2016
313	Lê Văn Bận	207503	01		Kỹ thuật đo lường, cảm biến	DH13TD	100	7	1	3	PV400B	27/02/2016 - 30/04/2016
313	Lê Văn Bận	207503	01	4	Kỹ thuật đo lường, cảm biến	DH13TD	25	7	7	6	I3.2	02/04/2016 - 30/04/2016
329	Nguyễn Văn Công Chính	207504	01	4	Kỹ thuật TĐ khí nén & thủy lực	DH13CC	20	7	7	6	I3.1	07/05/2016 - 04/06/2016
743	Đào Duy Vinh	207505	02	2	Kỹ thuật vi điều khiển	DH13CD	20	7	7	6	R205.1	07/05/2016 - 04/06/2016
743	Đào Duy Vinh	207505	03	3	Kỹ thuật vi điều khiển	DH13TD	25	7	13	3	R205.2	07/05/2016 - 04/06/2016

THỜI KHÓA BIỂU BỘ MÔN/ TRUNG TÂM

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Bộ môn/Trung tâm: Cơ khí công nghệ (CK)

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 22/02/2016 (Tuần 24)

CBGD	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Lớp	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
639	Bùi Chấn Thanh	207509	01	3	Mô phỏng và mô hình hệ thống	DH13TD	25	7	13	3	R205.1	07/05/2016 - 04/06/2016
835	Nguyễn Đăng Khoa	207510	02	2	Điện tử công suất	DH13CD	20	7	1	6	R205.2	07/05/2016 - 04/06/2016
1031	Cao Đức Lợi	207512	02	1	Đo lường & Đ.khiển bằng máy tính	DH13TD	25	7	13	3	P331	07/05/2016 - 04/06/2016
313	Lê Văn Bạ	207513	01	2	Đo lường và TĐ hóa TB lạnh	DH13TD	25	7	1	6	CK03.2	07/05/2016 - 04/06/2016
743	Đào Duy Vinh	207516	01		PLC & ứng dụng	DH13CD	75	7	1	3	HD203	27/02/2016 - 30/04/2016
743	Đào Duy Vinh	207516	02	1	PLC & ứng dụng	DH13CD	20	7	1	6	R205.1	07/05/2016 - 04/06/2016
T119	Đặng Ngọc Toàn	207516	03	2	PLC & ứng dụng	DH13TD	25	7	7	6	R205.2	07/05/2016 - 04/06/2016
T252	Khoa Phụ Trach Khoa Ck	207531	01		Biến đổi năng lượng điện cơ	DH14TD	75	7	7	3	HD201	27/02/2016 - 30/04/2016
1030	Nguyễn Võ Ngọc Thanh	207502	01		Cơ sở điều khiển tự động	DH14TD	75	8	1	3	HD204	28/02/2016 - 01/05/2016
1030	Nguyễn Võ Ngọc Thanh	207502	01	1	Cơ sở điều khiển tự động	DH14TD	25	8	1	6	P331	08/05/2016 - 05/06/2016
743	Đào Duy Vinh	207505	02	3	Kỹ thuật vi điều khiển	DH13CD	20	8	7	6	R205.1	08/05/2016 - 05/06/2016
639	Bùi Chấn Thanh	207509	01		Mô phỏng và mô hình hệ thống	DH13TD	75	8	4	3	PV333	03/04/2016 - 01/05/2016
835	Nguyễn Đăng Khoa	207510	02	3	Điện tử công suất	DH13CD	20	8	1	6	R205.2	08/05/2016 - 05/06/2016
743	Đào Duy Vinh	207516	02	2	PLC & ứng dụng	DH13CD	20	8	1	6	R205.1	08/05/2016 - 05/06/2016
743	Đào Duy Vinh	207516	02	4	PLC & ứng dụng	DH13CD	15	8	1	6	R205.2	03/04/2016 - 01/05/2016
T119	Đặng Ngọc Toàn	207516	03	3	PLC & ứng dụng	DH13TD	25	8	7	6	R205.2	08/05/2016 - 05/06/2016
T119	Đặng Ngọc Toàn	207516	04	1	PLC & ứng dụng	DH13TD	25	8	7	6	R205.2	03/04/2016 - 01/05/2016
313	Lê Văn Bạ	207522	04		Thực tập ĐK-LT giao tiếp MT	DH13TD	20	8	1	6	P331	28/02/2016 - 27/03/2016

THỜI KHÓA BIỂU BỘ MÔN/ TRUNG TÂM

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Bộ môn/Trung tâm: Cơ khí công nghệ (CK)

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 22/02/2016 (Tuần 24)

CBGD	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Lớp	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
T253	Khoa Phụ Trách Khoa Ck	207526	01		Cơ sở kỹ thuật điều khiển TĐ	DH12TD	80	8	7	6	RD105	28/02/2016 - 01/05/2016

Lưu ý: Vì không đủ phòng học (Thực hành & Lý thuyết) nên một số môn học phải bố trí vào ngày Chủ Nhật/ Buổi tối. Nếu Thầy/ Cô không thể dạy đề nghị Khoa/ BM gửi công văn hủy không mở môn học trong học kỳ.

TP.HCM, Ngày 16 tháng 11 năm 2015

Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn

THỜI KHÓA BIỂU BỘ MÔN/ TRUNG TÂM

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Bộ môn/Trung tâm: Cơ khí công nghệ (CK)

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 22/02/2016 (Tuần 24)

CBGD	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Lớp	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
Môn đã xếp thời khóa biểu												
835	Nguyễn Đăng Khoa	207605	01		Kỹ thuật lập trình	DH14CC	75	2	4	3	RD503	28/03/2016 - 25/04/2016
835	Nguyễn Đăng Khoa	207605	02		Kỹ thuật lập trình	DH14CD	100	2	1	3	RD103	22/02/2016 - 21/03/2016
835	Nguyễn Đăng Khoa	207605	03		Kỹ thuật lập trình	DH14CK	100	2	4	3	CT101	22/02/2016 - 21/03/2016
835	Nguyễn Đăng Khoa	207605	04	1	Kỹ thuật lập trình	DH14NL	25	2	13	3	P331	28/03/2016 - 25/04/2016
836	Nguyễn Tấn Phúc	207608	01		Kỹ thuật ROBOT 1	DH13CD	75	2	1	3	HD204	22/02/2016 - 25/04/2016
836	Nguyễn Tấn Phúc	207608	02		Kỹ thuật ROBOT 1	DH13CD	75	2	4	3	HD204	22/02/2016 - 25/04/2016
836	Nguyễn Tấn Phúc	207608	03		Kỹ thuật ROBOT 1	DH13TD	75	2	13	3	HD205	22/02/2016 - 25/04/2016
836	Nguyễn Tấn Phúc	207615	01	3	Phương pháp số	DH13CC	20	2	7	6	I3.1	02/05/2016 - 30/05/2016
795	Lê Quang Hiền	207615	03		Phương pháp số	DH14CK	100	2	10	3	RD103	22/02/2016 - 21/03/2016
795	Lê Quang Hiền	207615	03	4	Phương pháp số	DH14CK	25	2	1	6	I3.1	28/03/2016 - 25/04/2016
735	Trần Thị Kim Ngà	207624	01	1	Kỹ thuật xử lý ảnh	DH13CD	20	2	7	6	I3.2	02/05/2016 - 30/05/2016
735	Trần Thị Kim Ngà	207624	02		Kỹ thuật xử lý ảnh	DH13CD	75	2	10	3	PV319	28/03/2016 - 25/04/2016
735	Trần Thị Kim Ngà	207624	02	4	Kỹ thuật xử lý ảnh	DH13CD	15	2	1	6	I3.2	02/05/2016 - 30/05/2016
836	Nguyễn Tấn Phúc	207604	02	3	Kỹ thuật giao tiếp máy tính	DH13CD	20	3	1	6	I3.1	03/05/2016 - 31/05/2016
835	Nguyễn Đăng Khoa	207605	02	1	Kỹ thuật lập trình	DH14CD	25	3	1	6	P331	03/05/2016 - 31/05/2016
835	Nguyễn Đăng Khoa	207605	02	2	Kỹ thuật lập trình	DH14CD	25	3	1	6	P331	29/03/2016 - 26/04/2016
835	Nguyễn Đăng Khoa	207605	04		Kỹ thuật lập trình	DH14NL	75	3	7	3	RD502	23/02/2016 - 22/03/2016
835	Nguyễn Đăng Khoa	207605	04	3	Kỹ thuật lập trình	DH14NL	25	3	13	3	P331	29/03/2016 - 26/04/2016
702	Nguyễn Lê Tường	207610	01	4	Kỹ thuật số	DH14CD	25	3	1	6	I3.1	29/03/2016 - 26/04/2016
836	Nguyễn Tấn Phúc	207615	01	4	Phương pháp số	DH13CC	20	3	7	6	I3.1	03/05/2016 - 31/05/2016
836	Nguyễn Tấn Phúc	207615	02		Phương pháp số	DH14CC	100	3	1	3	RD103	23/02/2016 - 22/03/2016
836	Nguyễn Tấn Phúc	207615	02	4	Phương pháp số	DH14CC	25	3	7	6	I3.1	29/03/2016 - 26/04/2016
795	Lê Quang Hiền	207615	03	1	Phương pháp số	DH14CK	25	3	1	6	I3.2	29/03/2016 - 26/04/2016
836	Nguyễn Tấn Phúc	207615	04		Phương pháp số	DH14OT	80	3	4	3	RD503	23/02/2016 - 22/03/2016
735	Trần Thị Kim Ngà	207624	01	2	Kỹ thuật xử lý ảnh	DH13CD	20	3	7	6	I3.2	03/05/2016 - 31/05/2016
836	Nguyễn Tấn Phúc	207604	01		Kỹ thuật giao tiếp máy tính	DH13CD	75	4	1	3	HD202	24/02/2016 - 23/03/2016

THỜI KHÓA BIỂU BỘ MÔN/ TRUNG TÂM

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Bộ môn/Trung tâm: Cơ khí công nghệ (CK)

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 22/02/2016 (Tuần 24)

CBGD	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Lớp	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
836	Nguyễn Tấn Phúc	207604	02		Kỹ thuật giao tiếp máy tính	DH13CD	75	4	4	3	HD202	24/02/2016 - 23/03/2016
836	Nguyễn Tấn Phúc	207604	02	1	Kỹ thuật giao tiếp máy tính	DH13CD	20	4	7	6	I3.2	30/03/2016 - 27/04/2016
836	Nguyễn Tấn Phúc	207604	02	4	Kỹ thuật giao tiếp máy tính	DH13CD	15	4	1	6	I3.1	04/05/2016 - 01/06/2016
835	Nguyễn Đăng Khoa	207605	01	2	Kỹ thuật lập trình	DH14CC	25	4	1	6	P331	04/05/2016 - 01/06/2016
835	Nguyễn Đăng Khoa	207605	02	3	Kỹ thuật lập trình	DH14CD	25	4	1	6	P331	30/03/2016 - 27/04/2016
835	Nguyễn Đăng Khoa	207605	04	2	Kỹ thuật lập trình	DH14NL	25	4	13	3	P331	30/03/2016 - 27/04/2016
973	Lê Văn Phận	207605	06	3	Kỹ thuật lập trình	DH14TD	25	4	7	6	P331	04/05/2016 - 01/06/2016
836	Nguyễn Tấn Phúc	207615	02	3	Phương pháp số	DH14CC	25	4	1	6	I3.1	30/03/2016 - 27/04/2016
795	Lê Quang Hiền	207615	03	2	Phương pháp số	DH14CK	25	4	1	6	I3.2	30/03/2016 - 27/04/2016
735	Trần Thị Kim Ngà	207624	01	3	Kỹ thuật xử lý ảnh	DH13CD	20	4	7	6	I3.2	04/05/2016 - 01/06/2016
836	Nguyễn Tấn Phúc	207604	01	1	Kỹ thuật giao tiếp máy tính	DH13CD	20	5	7	6	I3.2	31/03/2016 - 28/04/2016
836	Nguyễn Tấn Phúc	207604	01	3	Kỹ thuật giao tiếp máy tính	DH13CD	20	5	1	6	I3.2	31/03/2016 - 28/04/2016
835	Nguyễn Đăng Khoa	207605	01	3	Kỹ thuật lập trình	DH14CC	25	5	1	6	P331	05/05/2016 - 02/06/2016
835	Nguyễn Đăng Khoa	207605	02	4	Kỹ thuật lập trình	DH14CD	25	5	1	6	P331	31/03/2016 - 28/04/2016
835	Nguyễn Đăng Khoa	207605	04	1	Kỹ thuật lập trình	DH14NL	25	5	13	3	P331	31/03/2016 - 28/04/2016
973	Lê Văn Phận	207605	06	2	Kỹ thuật lập trình	DH14TD	25	5	7	6	P331	05/05/2016 - 02/06/2016
702	Nguyễn Lê Tường	207610	01		Kỹ thuật số	DH14CD	100	5	1	3	RD104	25/02/2016 - 24/03/2016
1031	Cao Đức Lợi	207610	02	1	Kỹ thuật số	DH14TD	25	5	1	6	I3.1	05/05/2016 - 02/06/2016
795	Lê Quang Hiền	207615	03	3	Phương pháp số	DH14CK	25	5	1	6	I3.1	31/03/2016 - 28/04/2016
743	Đào Duy Vinh	207620	01		Cơ sở TK hệ thống cơ điện tử	DH12CD	110	5	1	6	CT201	25/02/2016 - 28/04/2016
735	Trần Thị Kim Ngà	207624	01	4	Kỹ thuật xử lý ảnh	DH13CD	15	5	7	6	I3.2	05/05/2016 - 02/06/2016
836	Nguyễn Tấn Phúc	207604	01	2	Kỹ thuật giao tiếp máy tính	DH13CD	20	6	7	6	I3.2	01/04/2016 - 29/04/2016
835	Nguyễn Đăng Khoa	207605	01	1	Kỹ thuật lập trình	DH14CC	25	6	1	6	P331	06/05/2016 - 03/06/2016
835	Nguyễn Đăng Khoa	207605	03	4	Kỹ thuật lập trình	DH14CK	25	6	7	6	P331	01/04/2016 - 29/04/2016
835	Nguyễn Đăng Khoa	207605	04	2	Kỹ thuật lập trình	DH14NL	25	6	13	3	P331	01/04/2016 - 29/04/2016
973	Lê Văn Phận	207605	06	1	Kỹ thuật lập trình	DH14TD	25	6	7	6	P331	06/05/2016 - 03/06/2016
702	Nguyễn Lê Tường	207610	02		Kỹ thuật số	DH14TD	75	6	10	3	HD205	01/04/2016 - 29/04/2016

THỜI KHÓA BIỂU BỘ MÔN/ TRUNG TÂM

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Bộ môn/Trung tâm: Cơ khí công nghệ (CK)

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 22/02/2016 (Tuần 24)

CBGD	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Lớp	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
1031	Cao Đức Lợi	207610	02	2	Kỹ thuật số	DH14TD	25	6	1	6	I3.1	06/05/2016 - 03/06/2016
836	Nguyễn Tấn Phúc	207615	02	1	Phương pháp số	DH14CC	25	6	1	6	I3.2	06/05/2016 - 03/06/2016
836	Nguyễn Tấn Phúc	207615	04	1	Phương pháp số	DH14OT	20	6	1	6	I3.2	01/04/2016 - 29/04/2016
T653	Tường Phước Thọ	207621	01		Kỹ thuật ROBOT	DH12CD	110	6	7	3	PV400A	26/02/2016 - 03/06/2016
735	Trần Thị Kim Ngà	207624	02	1	Kỹ thuật xử lý ảnh	DH13CD	20	6	7	6	I3.2	06/05/2016 - 03/06/2016
835	Nguyễn Đăng Khoa	207605	03	2	Kỹ thuật lập trình	DH14CK	25	7	1	6	P331	02/04/2016 - 30/04/2016
835	Nguyễn Đăng Khoa	207605	04	3	Kỹ thuật lập trình	DH14NL	25	7	13	3	P331	02/04/2016 - 30/04/2016
973	Lê Văn Phận	207605	06		Kỹ thuật lập trình	DH14TD	75	7	10	3	HD201	02/04/2016 - 30/04/2016
702	Nguyễn Lê Tường	207610	01	2	Kỹ thuật số	DH14CD	25	7	1	6	I3.2	02/04/2016 - 30/04/2016
1031	Cao Đức Lợi	207610	02	3	Kỹ thuật số	DH14TD	25	7	1	6	I3.2	07/05/2016 - 04/06/2016
836	Nguyễn Tấn Phúc	207615	01		Phương pháp số	DH13CC	80	7	4	3	RD504	02/04/2016 - 30/04/2016
836	Nguyễn Tấn Phúc	207615	01	1	Phương pháp số	DH13CC	20	7	1	6	I3.1	07/05/2016 - 04/06/2016
T276	Khoa Quản Lý Khoa Ck	207615	04	3	Phương pháp số	DH14OT	20	7	1	6	I3.1	02/04/2016 - 30/04/2016
T276	Khoa Quản Lý Khoa Ck	207615	04	4	Phương pháp số	DH14OT	20	7	7	6	I3.1	02/04/2016 - 30/04/2016
735	Trần Thị Kim Ngà	207624	01		Kỹ thuật xử lý ảnh	DH13CD	75	7	4	3	HD203	02/04/2016 - 30/04/2016
735	Trần Thị Kim Ngà	207624	02	2	Kỹ thuật xử lý ảnh	DH13CD	20	7	7	6	I3.2	07/05/2016 - 04/06/2016
836	Nguyễn Tấn Phúc	207625	01		Đồ án Robot	DH12CD	110	7	7	6	CT201	27/02/2016 - 04/06/2016
836	Nguyễn Tấn Phúc	207604	01	4	Kỹ thuật giao tiếp máy tính	DH13CD	15	8	7	6	I3.2	03/04/2016 - 01/05/2016
836	Nguyễn Tấn Phúc	207604	02	2	Kỹ thuật giao tiếp máy tính	DH13CD	20	8	1	6	I3.2	03/04/2016 - 01/05/2016
835	Nguyễn Đăng Khoa	207605	03	1	Kỹ thuật lập trình	DH14CK	25	8	1	6	P331	03/04/2016 - 01/05/2016
835	Nguyễn Đăng Khoa	207605	03	3	Kỹ thuật lập trình	DH14CK	25	8	7	6	P331	03/04/2016 - 01/05/2016
702	Nguyễn Lê Tường	207610	01	1	Kỹ thuật số	DH14CD	25	8	1	6	I3.2	08/05/2016 - 05/06/2016
702	Nguyễn Lê Tường	207610	01	3	Kỹ thuật số	DH14CD	25	8	1	6	I3.1	03/04/2016 - 01/05/2016
836	Nguyễn Tấn Phúc	207615	01	2	Phương pháp số	DH13CC	20	8	1	6	I3.1	08/05/2016 - 05/06/2016
836	Nguyễn Tấn Phúc	207615	02	2	Phương pháp số	DH14CC	25	8	7	6	I3.1	08/05/2016 - 05/06/2016
T276	Khoa Quản Lý Khoa Ck	207615	04	2	Phương pháp số	DH14OT	20	8	7	6	I3.1	03/04/2016 - 01/05/2016

THỜI KHÓA BIỂU BỘ MÔN/ TRUNG TÂM

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Bộ môn/Trung tâm: Cơ khí công nghệ (CK)

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 22/02/2016 (Tuần 24)

CBGD	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Lớp	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
735	Trần Thị Kim Ngà	207624	02	3	Kỹ thuật xử lý ảnh	DH13CD	20	8	7	6	I3.2	08/05/2016 – 05/06/2016

Lưu ý: Vì không đủ phòng học (Thực hành & Lý thuyết) nên một số môn học phải bố trí vào ngày Chủ Nhật/ Buổi tối. Nếu Thầy/ Cô không thể dạy đề nghị Khoa/ BM gửi công văn huỷ không mở môn học trong học kỳ.

TP.HCM, Ngày 16 tháng 11 năm 2015

Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn

THỜI KHÓA BIỂU BỘ MÔN/ TRUNG TÂM

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Bộ môn/Trung tâm: Cơ khí công nghệ (CK)

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 22/02/2016 (Tuần 24)

CBGD	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Lớp	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
Môn đã xếp thời khóa biểu												
325	Nguyễn Hải Triều	207701	01		An toàn lao động& MT CN	DH13NL	110	2	10	3	TV201	22/02/2016 - 25/04/2016
306	Bùi Công Hạnh	207707	01		Hệ thống điện động cơ	DH13OT	70	2	1	3	RD302	22/02/2016 - 25/04/2016
306	Bùi Công Hạnh	207707	02		Hệ thống điện động cơ	DH13OT	70	2	4	3	RD302	22/02/2016 - 25/04/2016
306	Bùi Công Hạnh	207711	01	1	Kỹ thuật mô tô và xe máy	DH13OT	20	2	1	6	CK04.1	02/05/2016 - 30/05/2016
068	Lê Quang Trí	207723	04		Thực tập động cơ Ô tô	DH13OT	25	2	7	6	CK04.2	22/02/2016 - 30/05/2016
837	Phan Minh Hiếu	207727	01		Thực tập xí nghiệp	DH12OT	25	2	7	6	TT.CK1	02/05/2016 - 30/05/2016
100	Nguyễn Trịnh Nguyên	207723	02		Thực tập động cơ Ô tô	DH13OT	25	3	1	6	CK04.1	23/02/2016 - 31/05/2016
068	Lê Quang Trí	207723	05		Thực tập động cơ Ô tô	DH13OT	25	3	7	6	CK04.2	23/02/2016 - 31/05/2016
306	Bùi Công Hạnh	207730	01		CS thí nghiệm & kiểm định Ô tô	DH12OT	65	3	7	3	RD201	23/02/2016 - 31/05/2016
306	Bùi Công Hạnh	207711	01	2	Kỹ thuật mô tô và xe máy	DH13OT	20	4	7	6	CK04.2	04/05/2016 - 01/06/2016
318	Nguyễn Văn Xuân	207713	02		Lý thuyết động cơ ĐT	DH13OT	70	4	7	3	TV303	24/02/2016 - 27/04/2016
100	Nguyễn Trịnh Nguyên	207723	01		Thực tập động cơ Ô tô	DH13OT	25	4	1	6	CK04.1	24/02/2016 - 01/06/2016
837	Phan Minh Hiếu	207727	02		Thực tập xí nghiệp	DH12OT	25	4	7	6	TT.CK1	04/05/2016 - 01/06/2016
100	Nguyễn Trịnh Nguyên	207708	01		Hệ thống điện thân xe	DH13OT	70	5	4	3	RD503	25/02/2016 - 28/04/2016
100	Nguyễn Trịnh Nguyên	207708	02		Hệ thống điện thân xe	DH13OT	70	5	1	3	RD504	25/02/2016 - 28/04/2016
306	Bùi Công Hạnh	207711	01	3	Kỹ thuật mô tô và xe máy	DH13OT	20	5	7	6	CK04.2	05/05/2016 - 02/06/2016
318	Nguyễn Văn Xuân	207713	01		Lý thuyết động cơ ĐT	DH13OT	70	5	7	3	PV400B	25/02/2016 - 28/04/2016
306	Bùi Công Hạnh	207715	01		Nhập môn CN ô tô & TB xưởng	DH14OT	80	5	10	3	HD204	25/02/2016 - 28/04/2016
070	Thị Hồng Xuân	207731	01		LT kết cấu & tính toán ô tô	DH12OT	65	5	7	3	RD102	25/02/2016 - 02/06/2016
306	Bùi Công Hạnh	207711	01		Kỹ thuật mô tô và xe máy	DH13OT	60	6	10	3	RD201	01/04/2016 - 29/04/2016
337	Nguyễn Đức Cảnh	207718	01		Ô tô và môi trường	DH13OT	70	6	7	3	RD503	26/02/2016 - 29/04/2016
068	Lê Quang Trí	207723	06		Thực tập động cơ Ô tô	DH13OT	25	6	1	6	CK04.2	26/02/2016 - 03/06/2016
837	Phan Minh Hiếu	207704	01		Cấu tạo truyền động Ô tô	DH13OT	70	7	10	3	PV337	27/02/2016 - 04/06/2016
837	Phan Minh Hiếu	207704	02		Cấu tạo truyền động Ô tô	DH13OT	70	7	7	3	PV333	27/02/2016 - 04/06/2016

THỜI KHÓA BIỂU BỘ MÔN/ TRUNG TÂM

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Bộ môn/Trung tâm: Cơ khí công nghệ (CK)

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 22/02/2016 (Tuần 24)

CBGD	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Lớp	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
100	Nguyễn Trịnh Nguyên	207723	03		Thực tập động cơ Ôtô	DH13OT	25	7	1	6	CK04.1	27/02/2016 - 04/06/2016

Lưu ý: Vì không đủ phòng học (Thực hành & Lý thuyết) nên một số môn học phải bố trí vào ngày Chủ Nhật/ Buổi tối. Nếu Thầy/ Cô không thể dạy đề nghị Khoa/ BM gửi công văn huỷ không mở môn học trong học kỳ.

TP.HCM, Ngày 16 tháng 11 năm 2015

Người lập bảng

Khương Lâm Minh Tuấn

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM

Quản lý kế hoạch giảng dạy

-oOo-

Môn thực hành chưa xếp TKB

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

STT	Mã MH	Tên môn học	LT	TH	Nhóm	Tổ TH	Tên tổ hợp	Số tiết/tuần	Mã lớp	Mã viên chức	Sĩ số	Tuần học
1	202501	Giáo dục thể chất 1*	0	45	06			3	DH15NHA	636	50	1234567890-----
2	203209	Truyền tinh truyền phôi	15	30	01			3	DH13CN	141	75	12345-----
3	203209	Truyền tinh truyền phôi	15	30	01	1	01	6	DH13CN	141	25	-----12345---
4	203209	Truyền tinh truyền phôi	15	30	01	2	02	6	DH13CN	141	25	-----12345---
5	203209	Truyền tinh truyền phôi	15	30	01	3	03	6	DH13CN	141	25	-----12345---
6	203214	Thiết kế chuồng trại	30	15	01			0	DH13TA	468	100	1234567890-----
7	203214	Thiết kế chuồng trại	30	15	01	1	01	0	DH13TA	468	25	-----123-----
8	203214	Thiết kế chuồng trại	30	15	01	2	02	0	DH13TA	468	25	-----123-----
9	203214	Thiết kế chuồng trại	30	15	01	3	03	0	DH13TA	468	25	-----123-----
10	203214	Thiết kế chuồng trại	30	15	01	4	04	0	DH13TA	468	25	-----123-----
11	203410	Sân khoa	30	15	01			0	DH12DY	157	75	1234567890-----
12	203410	Sân khoa	30	15	01	1	01	0	DH12DY	157	25	-----123-----
13	203410	Sân khoa	30	15	01	2	02	0	DH12DY	157	25	-----123-----
14	203410	Sân khoa	30	15	01	3	03	0	DH12DY	157	25	-----123-----
15	203410	Sân khoa	30	15	02			0	DH13CN	157	75	1234567890-----
16	203410	Sân khoa	30	15	02	1	01	0	DH13CN	157	25	-----123-----
17	203410	Sân khoa	30	15	02	2	02	0	DH13CN	157	25	-----123-----
18	203410	Sân khoa	30	15	02	3	03	0	DH13CN	157	25	-----123-----
19	203410	Sân khoa	30	15	04			0	DH13TA	157	75	1234567890-----
20	203410	Sân khoa	30	15	04	1	01	0	DH13TA	157	25	-----123-----
21	203410	Sân khoa	30	15	04	2	02	0	DH13TA	157	25	-----123-----
22	203410	Sân khoa	30	15	04	3	03	0	DH13TA	157	25	-----123-----
23	203916	Bệnh chó mèo	15	30	01			0	DH12TY	162	100	-----67890-----
24	203916	Bệnh chó mèo	15	30	01	1	01	6	DH12TY	162	25	-----12345---
25	203916	Bệnh chó mèo	15	30	01	2	02	6	DH12TY	162	25	-----12345---
26	203916	Bệnh chó mèo	15	30	01	3	03	6	DH12TY	162	25	-----12345---

Môn thực hành chưa xếp TKB

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

STT	Mã MH	Tên môn học	LT	TH	Nhóm	Tổ TH	Tên tổ hợp	Số tiết/tuần	Mã lớp	Mã viên chức	Sĩ số	Tuần học
27	203916	Bệnh chó mèo	15	30	01	4	04	6	DH12TY	162	25	-----12345---
28	204204	Di truyền thực vật	15	30	01			0	DH14BV	216	75	-----67890-----
29	204204	Di truyền thực vật	15	30	02			0	DH14NHA	586	125	-----67890-----
30	204204	Di truyền thực vật	15	30	03			0	DH14NHB	216	125	-----67890-----
31	205506	Ván nhân tạo đại cương	30	30	01			3	DH13GB,DH13GN	243	60	
32	205506	Ván nhân tạo đại cương	30	30	01	00		6	DH13GB,DH13GN	243	30	
33	205506	Ván nhân tạo đại cương	30	30	01	01		6	DH13GB,DH13GN	243	30	
34	205555	Thiết kế sản phẩm mộc	15	30	01			3	DH13GN	243	75	-----67890-----
35	205555	Thiết kế sản phẩm mộc	15	30	01	1	01	6	DH13GN	243	25	
36	205555	Thiết kế sản phẩm mộc	15	30	01	2	02	6	DH13GN	243	25	
37	205555	Thiết kế sản phẩm mộc	15	30	01	3	03	6	DH13GN	243	25	
38	205610	Công nghệ bảo quản gỗ	15	30	01	3	03	3	DH13CB	790	25	-----67890-----
39	205815	Autocad ứng dụng	30	30	01	1	01	3	DH13CB	243	25	-----67890-----
40	205815	Autocad ứng dụng	30	30	01	2	02	3	DH13CB	243	25	-----67890-----
41	206306	Bệnh cá (Nuôi trồng TS)	30	30	03	1	01	6	DH12TY	032	25	-----12345---
42	206306	Bệnh cá (Nuôi trồng TS)	30	30	03	2	02	6	DH12TY	032	25	-----12345---
43	206306	Bệnh cá (Nuôi trồng TS)	30	30	03	3	03	6	DH12TY	032	25	-----12345---
44	206307	Bệnh tôm	30	30	01			0	CD13CS	347	75	1234567890-----
45	206307	Bệnh tôm	30	30	01	2	02	0	CD13CS	347	25	-----12345---
46	207117	AutoCAD	15	30	04			3	DH14OT	855	75	12345-----
47	207117	AutoCAD	15	30	04	1	01	3	DH14OT	855	25	-----67890-----
48	207117	AutoCAD	15	30	04	1	01	3	DH14OT	855	25	-----67890-----
49	207117	AutoCAD	15	30	04	2	02	6	DH14OT	855	25	-----12345---
50	207117	AutoCAD	15	30	04	3	03	6	DH14OT	855	25	-----12345---
51	207505	Kỹ thuật vi điều khiển	30	30	04			3	DH13TD	743	50	1234567890-----
52	207505	Kỹ thuật vi điều khiển	30	30	04	1	01	3	DH13TD	743	25	-----12345---
53	207505	Kỹ thuật vi điều khiển	30	30	04	1	01	3	DH13TD	743	25	-----12345---
54	207505	Kỹ thuật vi điều khiển	30	30	04	2	02	3	DH13TD	743	25	-----12345---
55	207505	Kỹ thuật vi điều khiển	30	30	04	2	02	3	DH13TD	743	25	-----12345---
56	207509	Mô phỏng và mô hình hệ thống	15	30	02			3	DH13TD	639	50	-----67890-----
57	207509	Mô phỏng và mô hình hệ thống	15	30	02	1	01	3	DH13TD	639	25	-----12345---

Môn thực hành chưa xếp TKB

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

STT	Mã MH	Tên môn học	LT	TH	Nhóm	Tổ TH	Tên tổ hợp	Số tiết/tuần	Mã lớp	Mã viên chức	Sĩ số	Tuần học
58	207509	Mô phỏng và mô hình hệ thống	15	30	02	1	01	3	DH13TD	639	25	-----12345---
59	207509	Mô phỏng và mô hình hệ thống	15	30	02	2	02	3	DH13TD	639	25	-----12345---
60	207509	Mô phỏng và mô hình hệ thống	15	30	02	2	02	3	DH13TD	639	25	-----12345---
61	207512	Đo lường & Đ.khiển bằngmáy tính	15	30	01			3	DH13TD	313	75	----67890-----
62	207512	Đo lường & Đ.khiển bằngmáy tính	15	30	01	1	01	3	DH13TD	313	25	-----12345---
63	207512	Đo lường & Đ.khiển bằngmáy tính	15	30	01	1	01	3	DH13TD	313	25	-----12345---
64	207512	Đo lường & Đ.khiển bằngmáy tính	15	30	01	2	02	3	DH13TD	313	25	-----12345---
65	207512	Đo lường & Đ.khiển bằngmáy tính	15	30	01	2	02	3	DH13TD	313	25	-----12345---
66	207512	Đo lường & Đ.khiển bằngmáy tính	15	30	01	3	03	3	DH13TD	1031	25	-----12345---
67	207512	Đo lường & Đ.khiển bằngmáy tính	15	30	01	3	03	3	DH13TD	1031	25	-----12345---
68	207512	Đo lường & Đ.khiển bằngmáy tính	15	30	02			0	DH13TD	313	50	-----12345---
69	207605	Kỹ thuật lập trình	15	30	05			3	DH14OT	835	75	12345-----
70	207605	Kỹ thuật lập trình	15	30	05	1	01	6	DH14OT	835	25	----67890-----
71	207605	Kỹ thuật lập trình	15	30	05	2	02	6	DH14OT	835	25	----67890-----
72	207605	Kỹ thuật lập trình	15	30	05	3	03	6	DH14OT	835	25	----67890-----
73	208602	Phân tích lợi ích chi phí	30	30	01	01		0	DH13KM	709	95	-----12345---
74	208602	Phân tích lợi ích chi phí	30	30	02	01		0	DH13KM	709	95	-----12345---
75	208602	Phân tích lợi ích chi phí	30	30	03	01		0	DH13PT	709	95	-----12345---
76	211323	Thực hành hóa & độc học MT	0	30	01			6	DH14SM	425	65	-----12345---
77	216410	Quản lý động vật hoang dã	15	30	01	5	05	0	DH13TK	484	25	----67890-----

Ngày 16 tháng 11 năm 2015.

Người lập biểu

Khương Lâm Minh Tuấn

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
Quản lý kế hoạch giảng dạy
-oOo-

Môn Không Xếp TKB

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

STT	Mã MH	Tên môn học	Nhóm	TH	Thp	DS lớp	TS	NL	CBCNV	Các tuần học																					
										24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42			
1	202605	Kinh tế học đại cương	01			DH14DD	95		569																						
2	202605	Kinh tế học đại cương	02			DH14GI	95		569																						
3	202605	Kinh tế học đại cương	03			DH14MT	95		569																						
4	202605	Kinh tế học đại cương	04			DH14VT	95		569																						
5	203214	Thiết kế chuồng trại	01			DH13TA	100		468																						
6	203214	Thiết kế chuồng trại	01	1	01	DH13TA	25		468																						
7	203214	Thiết kế chuồng trại	01	2	02	DH13TA	25		468																						
8	203214	Thiết kế chuồng trại	01	3	03	DH13TA	25		468																						
9	203214	Thiết kế chuồng trại	01	4	04	DH13TA	25		468																						
10	203410	Sân khoa	01			DH12DY	75		157																						
11	203410	Sân khoa	01	1	01	DH12DY	25		157																						
12	203410	Sân khoa	01	2	02	DH12DY	25		157																						
13	203410	Sân khoa	01	3	03	DH12DY	25		157																						
14	203410	Sân khoa	02			DH13CN	75		157																						
15	203410	Sân khoa	02	1	01	DH13CN	25		157																						
16	203410	Sân khoa	02	2	02	DH13CN	25		157																						
17	203410	Sân khoa	02	3	03	DH13CN	25		157																						
18	203410	Sân khoa	04			DH13TA	75		157																						
19	203410	Sân khoa	04	1	01	DH13TA	25		157																						
20	203410	Sân khoa	04	2	02	DH13TA	25		157																						
21	203410	Sân khoa	04	3	03	DH13TA	25		157																						
22	203902	Thực tập trang trại CN	01			DH13CN	150		T236																						
23	203904	Thực tế thú y	01			DH12DY	100		157																						
24	203904	Thực tế thú y	02			DH12TY	100		157																						
25	203916	Bệnh chó mèo	01			DH12TY	100		162																						
26	203920	Thực tập trang trại TY	01			DH12TY	100		166																						

Môn Không Xếp TKB

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

STT	Mã MH	Tên môn học	Nhóm	TH	Thp	DS lớp	TS	NL	CBCNV	Các tuần học																							
										1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21			
27	204204	Di truyền thực vật	01			DH14BV	75		216																								
28	204204	Di truyền thực vật	02			DH14NHA	125		586																								
29	204204	Di truyền thực vật	03			DH14NHB	125		216																								
30	206307	Bệnh tôm	01			CD13CS	75		347																								
31	206307	Bệnh tôm	01	2	02	CD13CS	25		347																								
32	207512	Đo lường & Đ.khiển bằng máytính	02			DH13TD	50		313																								
33	208602	Phân tích lợi ích chi phí	01	01		DH13KM	95		709																								
34	208602	Phân tích lợi ích chi phí	02	01		DH13KM	95		709																								
35	208602	Phân tích lợi ích chi phí	03	01		DH13PT	95		709																								
36	216410	Quản lý động vật hoang dã	01	5	05	DH13TK	25		484																								

, ngày 16 tháng 11 năm 2015

Người lập biểu

Nguyễn Lê Trúc Linh